|  |  |
| --- | --- |
| Trường: THCS Nguyễn Du**Tổ: Văn, Sử, Địa, GDCD** | Họ và tên giáo viên:**Nguyễn Sinh** |
|  |  |
| **Tuần 29 - Ngày soạn: 04/04/2024** **Tiết 113 NÓI VÀ NGHE:****TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG**  |

 ***1. Về kiến thức***

- Nắm được cấu trúc 3 phần của bài nói trình bày một vấn đề đời sống

- Nắm được cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để chứng minh vấn đề

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Năng lực hợp tác, thảo luận nhóm

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực trình bày vấn đề trước đám đông

***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực giao tiếp Tiếng Việt

***3. Về phẩm chất***

- Có quan điểm riêng, lập trường vững vàng đối với mỗi vấn đề đặt ra trong đời sống

- Yêu thích môn học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy.

- Máy tính, máy chiếu.

 - Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

- Video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu** HS biết vận dụng kiến thức đã học để nêu được vấn đề bàn luận, làm rõ bản chất của vấn đề.

-Vấn đề được bàn luận cần thiết yếu đối với mọi người, thu hút được sự quan tâm, hứng thú của cộng đồng.

-Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc rằng sự phản đối hoặc cách hiểu của người viết là có cơ sở.

- Tạo tâm thế cho HS chuẩn bị trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ, trình bày.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Có ý kiến cho rằng, việc bảo vệ môi trường thiên nhiên là của người trưởng thành không phải của trẻ nhỏ. Em đồng tình hay phản đối ý kiến trên? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân, chia sẻ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

HS báo cáo kết quả, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV nhấn mạnh kĩ năng nói và nghe.

**Sản phẩm.**

- Quan điểm cá nhân của từng HS

**2. Hoạt động 2: Luyện tập.**

**TRÌNH BÀY NÓI**

a) **Mục tiêu:**

- Luyện kĩ năng nói cho HS

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

- Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của người nghe, lựa chọn đề tài của bài.

 b) **Nội dung:** GV yêu cầu :

- HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**TRƯỚC KHI NÓI**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Bài nói nhằm mục đích gì?

- Người nghe là ai?

- Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?

- Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?

- Hãy xác định vấn đề đời sống mà em định trình bày?

- Em sẽ sử dụng lí lẽ và bằng chứng nào để bảo vệ ý kiến của mình?

- Luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

HS làm việc cá nhân, nhóm, thực hiện nhiệm vụ.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

HS báo cáo kết quả, nhận xét.

***Bước 4: Kết luận, nhận định.***

GV nhấn mạnh những lỗi thường gặp trong trình bày bài nói.

**Sản phẩm**

**Bước 1: Xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói**.

**Bước 2: Chuẩn bị nội dung nói**

- Xác định vấn đề mà em định trình bày

- Những lí lẽ và bằng chứng bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe

**Bước 3: Luyện tập, trao đổi, đánh giá.**

- Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè)

- Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.

- Trao đổi theo các tiêu chí trong phiếu học tập số 1.

**TRÌNH BÀY NÓI**

a) **Mục tiêu:**

- Luyện kĩ năng nói cho HS

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

 b) **Nội dung:** GV yêu cầu :

- HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Tổ chức cuộc thi trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống giữa các tổ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, người trình bày

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- Đại diện HS báo cáo kết quả, HS khác nhóm khác lắng nghe, phản biện

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá.

**Sản phẩm**

**TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

- HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.

**c) Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Hoạt động của GV và HS**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Lắng nghe, đánh giá bài nói của bạn theo các tiêu chí (phiếu học tập số 1)

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, đánh giá bài nói.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS báo cáo kết quả, nhận xét.

***Bước 4: Kết luận, nhận định.***

- GV chốt và mở rộng kiến thức.

**Dự kiến sản phẩm.**

Phiếu đánh giá (1)

**3.Hoạt động 3: Vận dụng**

**Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong đời sống

**Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động của GV và HS**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Trình bày quan điểm của em về ý kiến sau: Tinh thần đoàn kết của dân tộc chỉ cần khi có chiến tranh còn trong thời bình thì không.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

HS báo cáo kết quả, nhận xét

***Bước 4: Kết luận, nhận định.***

GV nhận xét, biểu dương sự cố gắng của HS.

**Dự kiến sản phẩm**

Dàn ý:

- MB: Nêu được vấn đề và bày tỏ ý kiến phản đối cách nhìn nhận về vấn đề

- TB:

+ Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận

* Chiến tranh cần tập hợp lực lượng quân dân để chiến đấu chống giặc ngoại xâm
* Trong thời bình không có giặc ngoại xâm nên mệnh ai người ấy làm

+ Phản đối các khía cạnh của ý kiến

-Trong chiến tranh tất yếu phải có tinh thần đoàn kết nhưng trong thời bình tinh thần ấy vẫn phải phát huy bởi:

-Ngoài việc bảo vệ đất nước chúng ta cần xây dựng một đất nước hùng mạnh

-Trong lao động sản xuất cần đoàn kết để cho kết quả tốt

-Đoàn kết giống như một làn sóng mạnh mẽ, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm lũ bán nước và lũ cướp nước

+ Nhận xét những tác động tiêu cực của ý kiến đối với đời sống

-Ảnh hưởng đến suy nghĩ, hành động của mọi thế hệ người dân Việt

-Trong công việc nếu không có tinh thần đoàn kết sẽ không đem lại hiệu quả

-Trong các mối quan hệ xã hội nếu không có đoàn kết rất dễ dẫn đến chia rẽ, tan rã, tạo cơ hội cho kẻ thù tấn công

- KB: Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Bài nói có thể hiện được tính hấp dẫn, thiết thực của vấn đề được chọn |  |
| Bài nói có lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, mạch lạc, có các phương tiện liên kết |  |
| Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí |  |
| Giọng to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung vấn đề |  |
| Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng trình bày, nét mặt, cử chỉ hợp lí |  |
| Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, video… |  |

------------------------------------------

|  |
| --- |
| **Tuần 29****Ngày soạn: 04/4/2024** **TIẾT 114: TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ II ( THEO HDC)**  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

 **Môn: Ngữ văn 7 *Năm học: 2023-2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | HS có cách diễn dạt khác nhau nhưng nêu được các ý cơ bản:- Người cha khuyên các con phải thương yêu nhau- Đoàn kết tạo nên sức mạnh còn chia lẻ là yếu | 0,50,5 |
|  | **9** | HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau , tuy nhiên có thể theo một số gợi ý sau: -Anh em trong gia đình phải biết đoàn kết yêu thương nhau- Trong mọi công việc, chúng ta phải đoàn kết để tạo nên sức mạnh,…. | 0,50,5 |
|  | **10** | HS có thể nêu một trong các câu sau - Đoàn kết là sống, chia rẻ là chết. - Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao …… | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT****Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử** | **4,0** |
|  | ***a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự****( Mở bài, Thân bài, Kết bài* | 0,5 |
|  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề***: Kể sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử | 0,5 |
|  | ***c.* Kể câu chuyện theo đúng bố cục*.***HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau:1. Mở bài: Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.2. Thân bài:a. Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc:- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?- Trình bày diễn biến của sự việc được kể:+ Sự việc bắt đầu+ Sự việc diễn biến+ Sự việc kết thúc(Trong quá trình có thể quan sát miêu tả, giới thiệu, biểu cảm, sử dụng các số liệu…)b. Nêu được ý nghĩa của các sự việc: Sự việc ấy có ý nghĩa hoặc tác động đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.c. Suy nghĩ và ấn tượng của em về những nhân vật và sự việc được kể.3. Kết bài: Khẳng định lại giá trị và bài học thiết thực được gợi ra từ sự việc có thật liên quan đến một số nhân vật lịch sử. | 2,5 |
|
|  | ***d. Chính tả, ngữ pháp***Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | ***e. Sáng* tạo**: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo. | 0,25 |

|  |
| --- |
| **Tuần 29****Ngày soạn: 04/04/2024** **Tiết 116-117 BÀI 9: HÒA ĐIỆU VỚI TỰ NHIÊN*****Văn bản1:* THUỶ TIÊN THÁNG MỘT**  |

 **I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Tri thức Ngữ văn:

+ Biết thông tin cơ bản của văn bản thông tin

+ Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin; văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trò chơi hay hoạt động; cước chú; Biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

- Giúp học sinh hiểu, biết cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin, thông qua những văn bản cụ thể nói cách sống hài hòa với tự nhiên, về trách nhiệm của chúng ta đối với việc bảo vệ tự nhiên.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn về văn bản.

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đich của nó.

- Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một luật lệ trong hoạt động.

***3. Về phẩm chất:***

- Trách nhiệm: tự nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc lựa chọn cách sống tôn trọng quy luật của tự nhiên, nương theo nhịp điệu của tự nhiên.

- Nhân ái, chan hòa thể hiện được thái độ yêu quý trân trọng cách sống hài hòa với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Tranh ảnh về nhà văn Thô-mát L. Phrít-man

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b. Nội dung**:

**GV** yêu cầu HS quan sát video, trả lời câu hỏi của GV.

**HS** quan sát, lắng nghe video “Tìm hiểu về vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu” suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**c. Sản phẩm:**

- Nội dung của video bài hát: Tìm hiểu về vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở).

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chiếu video, yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & đặt câu hỏi:

*? Cho biết nội dung của video trên? Những thông tin từ video cung cấp gợi cho em cảm xúc gì?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

GV: tổ chức HS đánh giá và nhận xét các lẫn nhau

GV: chốt vấn đề

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (…’)**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm.

**Nội dung**:

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.

? Nêu những hiểu biết của em về tác giả, tác phẩm (Thể loại, xuất xứ, bố cục)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

**GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.

**HS** quan sát SGK.

B3: Báo cáo, thảo luận

**GV** yêu cầu HS trả lời.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định

Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.

**Sản phẩm**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Thô-mát L. Phrít-man (1953), sinh ra tại St.Louis Park, một vùng ngoại ô của Minneapolis.
**-** Là nhà báo người Mỹ có uy tín, phụ trách chuyên mục các vấn đề quốc tế của báo New York Times, chuyên theo dõi những vấn đề mang tính toàn cầu, trong đó có vấn đề môi trường.

**-**Ba lần được trao giải Pu-lít-dơ (Pulitzer)

- Các tác phẩm tiêu biểu: Chiếc Lếch-xớt (Lexus) và cây ô-liu (1999); Thế giới phẳng (2005-2007); Nóng, Phẳng, Chật (2008);...

**2. Tác phẩm**

**- Thể loại:** Văn bản thông tin.

**- Xuất xứ**

+ Trích Nóng, Phẳng, Chật (2008) nói về những thách thức lớn nhất mà hiện nay nước Mỹ đang đối mặt: khủng hoảng môi trường toàn cầu và việc đánh mất vị thế của một quốc gia dẫn đầu.

+ “Thủy tiên tháng Một” nằm trong mục 5 (Sự bất thường của Trái Đất) thuộc phần 2 (Tại sao chúng ta lại ở đây) của cuốn sách

- **Bố cục**(3 phần)

+ Phần 1 (từ đầu đến “nó còn là “sự bất thường của Trái Đất” nữa”): *Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu.*

+ Phần 2 (tiếp đến “*toàn cầu*…”): *Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.*

+ Phần 3 (còn lại): *Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.*

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN (…’)**

1. ***Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu****.*

**Mục tiêu**:

- Nhận biết được vấn đề thông tin và cách thức tác giả giới thiệu.

**Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi

**Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- Hãy chọn trong đoạn 1 một cụm từ có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi?*

*- Những cách gọi khác nhau của vấn đề?*

*-Nhận xét về cách nêu vấn đề của tác giả?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết trong văn bản.

**HS**:

- Đọc SGK, tìm các thông tin được tác giả giới thiệu trong đoạn văn 1.

- Suy nghĩ cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).

**HS** :

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau.

**Sản phẩm**

***1. Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu****.*

- Vấn đề: biến đổi khí hậu,

+ sự nóng lên của Trái Đất,

+ sự bất thường của Trái Đất,

+ sự rối loạn khí hậu toàn cẩu.

-> Cách nêu vấn đề trực tiếp, nhìn nhận từ các khía cạnh của vấn đế.

**2. *Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.***

**Mục tiêu**: Giúp HS

- Hiểu được những nguyên nhân của biến đổi khí hậu và những tác động của nó.

- Chính sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống của muôn loài.

- Biến đổi khí hậu là mối đe dọa lớn đến con người.

**Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)

**Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Chia nhóm (4 nhóm).

- Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:

? Vẽ sơ đổ (có sử dụng hình mũi tên) biểu thị mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.

*? Sự bất thường của Trái đất” đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng nào? Tìm thêm những bằng chứng thực tế mà em biết được ?*

*? Nhận xét về những tác động do biến đổi khí hậu gây ra?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:**

- Làm việc nhóm (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.

- Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).

**HS**:

- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.

- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.

**Sản phẩm**

***2. Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.***

- Nguyên nhân của biến đổi khí hậu:

+ Nhiệt độ trung bình toàn Trái Đất tăng.

+Sự chênh lệch nhiệt độ hình thành, Trái Đất nóng hơn, tốc độ bay hơi.

- Những tác động của nó.

+ Thời tiết thay đổi bất thường và diễn ra với tốc độ nhanh: đợt nóng, hạn hán, tuyết rơi dày, bão lớn, lũ lụt, mưa to, cháy rừng, loài sinh vật biến mất, thủy tiên nở tháng 1.

+ Thời tiết đồng thời tổn tại ở hai thái cực: nơi nắng hạn gay gắt; nơi mưa bão, lụt lội kinh hoàng.

*\* Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng nghiêm trọng, nặng nề, tiêu cực đến hệ sinh thái và đời sống con người.*

***3. Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.***

**Mục tiêu**: Giúp HS

- Hiểu được cách dẫn ra nhiều số liệu trong một VB thông tin có tác dụng làm tăng tính thuyết phục.

- Thấy được hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn ra hiện nay.

**Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi.

- HS làm việc cá nhân

**Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hỏi học sinh.

*? Hai đoạn cuối tác giả đã đưa vào rất nhiều số liệu, là những số liệu nào?*

*? Ý nghĩa của số liệu ấy?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).

**HS** :

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.

**Sản phẩm**

***3. Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.***

- Báo cáo “ Sự bất thường của Trái Đất năm 2007”:

+Bốn đợt giớ mùa, lũ lụt nặng nề ở Ấn Độ, Pa-ki-xtan...

+ Vào tháng 5, sóng lớn cao 4,6 m tràn qua 68 đảo ở Man-đi-vơ...

- Mùa hè 2008, hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn ra:

+ mưa lớn khiến trung tâm thành phố Xi-đa Ra-pit bị lụt.

+ Mực nước sông cao hơn mặt nước biển 9,1 m (hơn kỉ lục cũ 1,8 m).

*\* Những số liệu ấn tượng, đáng tin cậy, thuyết phục khiến người đọc ám ảnh và nhận thức được vấn đề biến đổi khí hậu vẫn còn tiếp tục diễn ra hết sức cực đoan.*

**III. TỔNG KẾT (…’)**

**Mục tiêu**: Giúp HS

* HS nắm được những đặc điểm nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của một văn bản thông tin.

**Nội dung**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi.

 - HS làm việc cá nhân

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS hoạt động cặp đôi.

- Giao nhiệm vụ nhóm:

*? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*

*? Nội dung chính của văn bản “Hoa thủy tiên tháng một”?*

*? Ý nghĩa nhan đề của văn bản.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.

- Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**:

- Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận, HS cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.

**GV**:

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp đôi.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.

- Chuyển dẫn sang đề mục sau.

**Sản phẩm**

**1. Nghệ thuật**

- Nghệ thuật trình bày vấn đề theo quan hệ nhân quả giữa các phần trong văn bản. Đưa ra những số liệu chính xác, có căn cứ thuyết phục.

**2. Nội dung**

Văn bản đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trên TĐ với những hiện tượng thời tiết cực đoan.

**3. Ý nghĩa nhan đề.**

- Nhan đế ấn tượng, làm nảy sinh nhiều suy đoán, thể hiện sự quan sát thực tế của tác giả.

- Sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống của muôn loài.

- Từ đó kêu gọi mọi người luôn phải có ý thức bảo vệ Trái Đất, giảm thiểu và khắc phục hiện tượng biến đổi khí hậu để cuộc sống chúng ta ít bị đe dọa, tác động.

**3. HĐ 3: Luyện tập (16’)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân

**c) Sản phẩm:** Kết quả ở giấy nháp của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*- Ở địa phương em, em quan sát được những hiện tượng thời tiết cực đoan nào thường xảy ra?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức.

- Chuyển dẫn sang nhiệm vụ mới

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, củng cố kiến thức.

**b) Nội dung:**  HS suy nghĩ độc lập, trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

 **d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*? Em hãy trình bày một số giải pháp để hạn chế sự tác động của biến đổi khí hậu?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức.